

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159 /2020/HS-PT
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đức Quang

Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H** – Sinh ngày 20/6/1970 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: TDP 3, TT. T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết L – Sinh năm 1936 và bà Trần Thị C – Sinh năm 1943; Có chồng là Đinh Văn T – Sinh năm 1964 và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 10/01/2020 bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 22/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng giữa tháng 12/2019, Nguyễn Thị H đã bàn bạc với Lương Văn H1 về việc cùng nhau đánh bạc dưới hình thức ghi “Lô đề”. Hồng đồng ý nên từ thời gian đó đến đầu tháng 01/2020, Lương Văn H1 đã chủ động liên hệ với Lương Văn B, Hoàng Thị L, Phan Văn N, Trần Thị M và Trịnh Thị P Chi đặt vấn đề về việc nhận các số lô, số đề do những người này ghi được để chuyển cho Nguyễn Thị H nhằm hưởng lợi. Lương Văn B chủ động liên hệ với Đinh Thị T, Thái Thị M, Mai Thị H, Phạm Thị T, Lê Thị Trà G và Nguyễn Thị L, còn Hoàng Thị L liên hệ với Phan Thị T và Hoàng Chí K đặt vấn đề nhận các số lô, số đề cho những người này ghi được rồi chuyển cho Lương Văn H.

Cụ thể:

Bị cáo Đinh Thị T nhận ghi lô, đề cho những người không quen biết tương ứng với số tiền 10.850 000 đồng, chuyển cho Lương Văn B số lô đề tương ứng số tiền 7.985.000 đồng, tự tính thắng thua với người chơi 2.530.000 đồng.

Bị cáo Thái Thị M ghi lô đề từ đầu dưới tương ứng số tiền 9.330.000 đồng chuyển cho Lương Văn B số lô đề tương ứng số tiền 8.899.000 đồng.

Sau khi nhận lô, đề từ các bị cáo Tuyên, Mai và những người liên quan khác với số tiền tương ứng 31.042.200 đồng, bị cáo Lương Văn B tự tính thắng thua với người chơi số tiền là 20.732.200 đồng chuyển lên cho bị cáo Lương Văn H1 số lô, đề tương ứng số tiền 10.310.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn N nhận từ đầu dưới số lô đề tương ứng 36.220.000 đồng chuyển cho Lương Văn H.

Bị cáo Hoàng Thị L nhận lô đề từ đầu dưới tương ứng số tiền 14.536.000 đồng, tự tính thắng thua với người khác số tiền 2.556.000 đồng, chuyển cho bị cáo Lương Văn H1 số lô đề tương ứng số tiền 11.980.000 đồng.

Sau khi nhận lô đề từ các bị cáo Ngoan, Biên, Lâm và một số người khác, bị cáo Lương Văn H1 chuyển cho bị cáo Nguyễn Thị H tổng số lô, đề tương ứng với số tiền 63.187.200 đồng, trong đó số tiền 38.151.200 đồng Lương Văn H1 và Nguyễn Thị H chung nhau để tính thắng, thua với người chơi, còn lại số tiền 25.036.000 đồng Lương Văn H1 lọc ra giúp cho Nguyễn Thị H để Hoa tự tính thắng thua với người chơi (thông qua trung gian là H).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh quyết định: Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 17, 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoa; Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s, t, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 54, 58, 65 BLHS đối với bị cáo Lương Văn H; Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 (Phan Văn N được hưởng điểm t khoản 1) Điều 51, Điều 17, điểm a, b khoản 1 Điều 47, 58, 65 BLHS đối với các bị cáo Lương Văn B, Phan Văn N, Hoàng Thị L, Thái Thị M, Đinh Thị T;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Lương Văn H, Lương Văn B, Phan Văn N, Hoàng Thị L, Đinh Thị T, Thái Thị M phạm tội “Đánh bạc” . Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến ngày 22/01/2020. Bị cáo Hoàng Văn Hồng 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lương Văn B, Phan Văn N, Hoàng Thị L mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Đinh Thị T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Thái Thị M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Văn Hồng, Lương Văn B, Phan Văn N, Hoàng Thị L, Đinh Thị T, Thái Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong hạn luật định, ngày 09/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 29-6-2020 của TAND huyện Nghi Xuân xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tệ nạn cờ bạc, mua bán số đề ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp, đây là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình được tình tiết mới: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) thể hiện tại biên lai số 0000611; bị cáo xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N về việc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng, con, bản thân bị cáo đều đang ốm đau bệnh tật kèm theo giấy ra viện của bị cáo và đề nghị cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo. Bị cáo được phòng PC04, công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận đã có công trong việc phối hợp, giúp đỡ với cơ quan điều tra phá thành công chuyên án bắt giữ đối tượng có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ thì HĐXX thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H sửa nội dung bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân về phần hình phạt đối với bị cáo

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H 36

(Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi Hành án hình sự hai lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lam